TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 3
PHIẾU SỐ 33

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số bé nhất trong các số 608, 680, 508, 609 là:

A. 508 **B.** 680 **C.** 609 **D.** 608

Câu 2. Giá trị của biểu thức 73 − 4 : 2 là:

A. 64 **B.** 69 **C.** 71 **D.** 73

Câu 3. Giảm 48 đi 4 lần được:

A. 13 **B.** 44 **C.** 192 **D.** 12

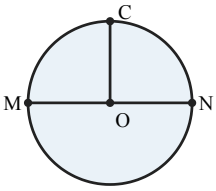
Câu 4. Một phần năm (1/5) của 35 l là:

A. 30 l **B.** 175 l **C.** 9 l **D.** 7 l

Câu 5. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 7 cm 3 mm = …… mm

A. 37 **B.** 73 **C.** 703 **D.** 10

Câu 6. Trong hình bên, đường kính MN dài 4 dm. Bán kính OC dài:



A. 4 dm **B.** 3 dm **C.** 2 dm **D.** 8 dm

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm:

a) …… × 7 = 49

b) …… : 7 = 20

c) …… − 311 = 228

d) 20 : …… = 4

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 32, 40, 48, 56, ……, ……

b) 468, 478, ……, ……, 508, 518

Bài 3. Điền dấu >, <, = vào chỗ chấm:

a) 8 × 7 …… 55

b) 1 m …… 100 cm

c) 7 m 7 cm …… 707 cm

d) 1/2 của 16 …… 1/6 của 48

Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Gấp 49 lên 7 lần: ……

b) Giảm 70 đi 7 lần: ……

c) 60 thêm 7 đơn vị: ……

d) Gấp 60 lên 7 lần: ……

Bài 5. Tính:

a) 463 g + 277 g = …… g

b) 636 ml − 339 ml = …… ml

c) 230 mm × 3 = …… mm

d) 301 kg : 7 = …… kg

Bài 6. Có 99 quyển vở chia đều cho 9 bạn. Lan được chia rồi lại được cô thưởng thêm 3 quyển. Hỏi Lan có tất cả bao nhiêu quyển vở?

a) Mỗi bạn được chia: …… quyển

b) Lan có tất cả: …… quyển

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 3 · Phiếu số 33

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	C	D	D	B	C

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 49 : 7 = 7

b) 20 × 7 = 140

c) 228 + 311 = 539

d) 20 : 4 = 5

Bài 2.

a) Đếm thêm 8: 32, 40, 48, 56, 64, 72

b) Mỗi số hơn số trước 10 đơn vị: 468, 478, 488, 498, 508, 518

Bài 3.

a) 8 × 7 = 56 nên điền dấu «>»

b) 1 m = 100 cm nên điền dấu «=»

c) 7 m 7 cm = 707 cm nên điền dấu «=»

d) 1/2 của 16 là 8; 1/6 của 48 là 8 nên điền dấu «=»

Bài 4.

a) 49 × 7 = 343

b) 70 : 7 = 10

c) 60 + 7 = 67

d) 60 × 7 = 420

Thêm một số đơn vị thì cộng, gấp lên nhiều lần thì nhân, giảm đi nhiều lần thì chia.

Bài 5.

a) 740 g

b) 297 ml

c) 690 mm

d) 43 kg

Bài 6.

Mỗi bạn: 99 : 9 = 11 (quyển)

Lan có: 11 + 3 = 14 (quyển)